

Mẫu số 01a/VBĐN

TÊN CÔNG TY ... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm...

V/v đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên

Kính gửi: Cục Hải quan

Tên công ty:...

Mã số thuế:...

Địa chỉ trụ sở:...

Số ĐT:....; số FAX:...

Website:...

Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đầu tư số:.....; cấp lần đầu ngày:....; cơ quan cấp:...

(Nếu có thay đổi, đề nghị kê khai lần thay đổi cuối cùng như ví dụ sau:

Thay đổi lần... ngày:....; cơ quan cấp:....; Nội dung thay đổi:....)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:....; cấp lần đầu ngày:....; cơ quan cấp:...

(Nếu có thay đổi, kê khai tương tự như Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đầu tư)

Loại hình doanh nghiệp:...

Ngành, nghề kinh doanh:...

Đầu mối đại diện của Công ty:....; Chức vụ:....; Số điện thoại di động:....; E-mail:...

Doanh nghiệp có hoạt động đầu tư sản xuất, gia công, chế biến tại các quốc gia:...

Quy mô đầu tư (Tổng vốn đầu tư):...

Lĩnh vực đầu tư:...

Loại hình kinh doanh XK, NK:...

Căn cứ điều kiện để được áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát,

kiểm soát hải quan; được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ, Công ty... đã tự đánh giá, đối chiếu với quy định trên đây, nhận thấy có đủ điều kiện để được áp dụng chế độ ưu tiên. Chi tiết:

I. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của Công ty

1. Thực hiện khai hải quan:

- ☐ Trực tiếp khai hải quan và làm các thủ tục khác liên quan đến pháp luật hải quan
- ☐ Thực hiện khai hải quan và làm các thủ tục khác liên quan đến pháp luật hải quan qua đại lý hải quan

Đại lý hải quan thực hiện khai hải quan cho Công ty (tên, mã số thuế, địa chỉ, Giấy chứng nhận đầu tư):... *(Trường hợp khai hải quan qua đại lý làm thủ tục hải quan)*

- ☐ Ý kiến khác *(ví dụ: vừa trực tiếp khai hải quan vừa sử dụng đại lý khai hải quan)*:...

Loại hình xuất khẩu:...

Loại hình nhập khẩu:...

Mặt hàng xuất khẩu chính:...

Mặt hàng nhập khẩu chính:...

Thị trường xuất khẩu chính:...

Thị trường nhập khẩu chính:...

2. Hình thức thanh toán hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

Công ty thực hiện thanh toán, giao dịch qua các ngân hàng, tên, số hiệu tài khoản tại ngân hàng :...

II. Thống kê số liệu xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ thống kê là Điều 10 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; được sửa đổi bổ sung bởi khoản 5 Điều 1 Nghị định số 167/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ.

Thời gian thống kê từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

(Ví dụ: thời điểm thống kê là ngày dd/mm/yyyy thì thời gian thống kê là từ ngày 01/01/(yyyy-2) đến ngày dd/mm/yyyy)

Năm báo cáo	Kim ngạch xuất khẩu (USD)				Tổng kim ngạch nhập khẩu (USD)	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (USD)
	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sản xuất tại Việt Nam (USD)	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa là nông sản, thủy sản sản xuất hoặc nuôi, trồng tại Việt Nam (USD)	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa khác (USD)	Tổng kim ngạch xuất khẩu (USD)		
20..						
20..						
20.. (Từ 01/01/20.. đến ngày .../.../20...)						

III. Về thực hiện thủ tục hải quan, thủ tục thuế điện tử

1. Công ty thực hiện thủ tục hải quan, thủ tục thuế điện tử từ tháng ... năm ...
2. Công ty thực hiện thủ tục thuế điện tử từ tháng... năm...

IV. Về hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin

1. Phần mềm kế toán doanh nghiệp đang sử dụng:
2. Hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin của Công ty đáp ứng các yêu cầu sau:

- ☐ Khai báo hải quan điện tử 24/7
- ☐ Có chương trình công nghệ thông tin quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu
- ☐ Chương trình công nghệ thông tin quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu nối mạng hoặc chia sẻ với cơ quan hải quan
- ☐ Đáp ứng yêu cầu báo cáo điện tử của cơ quan hải quan
- ☐ Đáp ứng yêu cầu kiểm tra của cơ quan hải quan
- ☐ Các yêu cầu khác:...

V. Về tuân thủ pháp luật về hải quan, pháp luật về thuế:

Trong 24 tháng trở về trước (tính từ ngày... tháng... năm ...đến ngày... tháng... năm ...), Công ty ... tự đánh giá là tuân thủ tốt pháp luật về hải quan, pháp luật về thuế. Công ty không bị xử lý vi phạm về hành vi trốn thuế; buôn lậu; sản xuất, buôn bán hàng cấm hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới.

Số lần Công ty... bị cơ quan hải quan xử phạt vi phạm (nếu có):
(Kê theo từng quyết định xử phạt)

Quyết định xử phạt số:	Ngày:
Cơ quan xử phạt:	
Hành vi vi phạm:	
Số tiền bị xử phạt:	
Hình thức phạt bổ sung (nếu có):	

Số lần Công ty... bị cơ quan thuế xử phạt vi phạm (nếu có):
(Kê theo từng quyết định xử phạt)

Quyết định xử phạt số:	Ngày:
Cơ quan xử phạt:	
Hành vi vi phạm:	
Số tiền bị xử phạt:	
Hình thức phạt bổ sung (nếu có):	

VI. Về chấp hành pháp luật kế toán, pháp luật kiểm toán:

1. Công ty ... áp dụng chuẩn mực kế toán được Bộ Tài chính chấp nhận. Mọi hoạt động kinh tế được phản ánh đầy đủ trong sổ kế toán.
2. Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán ...
3. Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính được nêu tại Báo cáo kiểm toán: ...

VII. Về tình hình nợ thuế:

(Kê chi tiết các khoản tiền thuế nợ đối với tất cả các sắc thuế)

...

VIII. Về kết quả hoạt động kinh doanh

Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong 2 năm xem xét:

...

IX. Thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý các hoạt động liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu của Công ty

Công ty cung cấp thông tin theo Bảng câu hỏi tự đánh giá đính kèm.

Công ty... xin đảm bảo và chịu trách nhiệm trước pháp luật là những thông tin, tài liệu gửi kèm công văn này là trung thực, chính xác, cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

Đề nghị Cục Hải quan xem xét, quyết định áp dụng chế độ ưu tiên đối với Công ty..../.

(Hồ sơ gửi kèm:...)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: ...

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)

BẢNG CÂU HỎI TỰ ĐÁNH GIÁ
(đính kèm mẫu số 01a/VBDN)

STT	Tiêu chí thẩm định	Doanh nghiệp tự đánh giá		Mô tả chi tiết
		Có	Không	
I. GIÁM SÁT, KIỂM SOÁT VẬN HÀNH THỰC TẾ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP				
1	Công ty có quy định cụ thể về chức năng nhiệm vụ của bộ phận xuất nhập khẩu không?			
2	Công ty có quy định cụ thể về chức năng nhiệm vụ của bộ phận pháp chế không?			
3	Công ty có quy định cụ thể về chức năng nhiệm vụ của bộ phận kiểm soát nội bộ không?			
4	Công ty có quy trình lưu trữ hồ sơ, chứng từ, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định không?			
5	Hồ sơ, chứng từ, tài liệu, dữ liệu liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Công ty có cung cấp được cho cơ quan hải quan khi có yêu cầu không?			
6	Công ty có tự tiến hành đánh giá, rà soát hoạt động của các bộ phận không?			
7	Công ty có đề ra các biện pháp cải tiến đối với các vấn đề phát sinh sau khi tự tiến hành đánh giá, rà soát hoạt động không?			
8	Công ty có quy trình để đào tạo nội bộ liên quan đến các vấn đề về đảm bảo an ninh và các biện pháp ứng phó khi xảy ra các vấn đề về an ninh không?			
9	Công ty có quy trình quản lý, phòng ngừa các bất thường xảy ra liên quan đến an ninh hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không?			
10	Công ty có biện pháp cải tiến, khắc phục đối với trường hợp xảy ra các bất thường không?			
11	Khi được các cơ quan nhà nước khuyến nghị hoặc kết luận, Công ty có thực hiện khắc phục các sai sót, vi phạm không?			
12	Công ty có thực hiện thủ tục phá sản hoặc mất khả năng thanh toán không?			
13	Công ty có tình hình tài chính tốt để hoàn thành các nghĩa vụ về thuế đối với các cơ quan quản lý nhà nước.			

14	Công ty có thể dự đoán các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng thanh toán tài chính của Công ty trong tương lai không?			
15	Công ty có quy trình mua hàng, sản xuất, lưu kho, vận chuyển... không?			
16	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ không?			
17	Công ty có thực hiện kiểm soát nội bộ hàng năm không?			
II. ĐẢM BẢO AN NINH AN TOÀN DÂY CHUYỀN CUNG ỨNG HÀNG HÓA XUẤT KHẨU, NHẬP KHẨU				
2.1 Quy định chung về an ninh trong Công ty				
18	Các biện pháp đảm bảo an ninh trong Công ty có được quy định thành văn bản không?			
19	Các văn bản này, có được cập nhật đều đặn để đảm bảo phù hợp với hoạt động của Công ty không?			
20	Trường hợp các hoạt động trong công ty được thực hiện ở các nơi khác nhau, các biện pháp về an ninh ở các nơi đó có được thực hiện thống nhất không?			
2.2 An ninh trong vận chuyển hàng hóa				
21	Công ty có đội ngũ vận chuyển hàng hóa không?			
22	Trường hợp thuê dịch vụ ngoài thì công ty vận chuyển có phải tuân thủ các yêu cầu về an ninh của công ty đặt ra đối với chuyển hàng không?			
23	Công ty có các biện pháp theo dõi, ghi nhận hành trình vận chuyển hàng hóa đảm bảo hàng hóa được vận chuyển đúng thời gian, kế hoạch không?			
24	Toàn bộ các chủ thể liên quan trong quá trình vận chuyển hàng hoá được đào tạo, hướng dẫn để đảm bảo an ninh của chuyển hàng không?			
25	Trong vòng 2 năm qua, Công ty có gặp những sự cố liên quan đến an ninh an toàn trong quá trình vận chuyển hàng hóa không?(Nếu có nêu cụ thể)			
26	Công ty có áp dụng các biện pháp để xử lý kịp thời những sự cố nêu trên không?			
27	Công ty có quy trình theo dõi lịch trình container hàng xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng đã được xếp lên tàu không?			
2.3 Kiểm tra container trước khi xếp hàng				
28	Công ty có quy định kiểm tra an toàn container trước khi xếp hàng không?			
29	Công ty có quy định các biện pháp cụ thể để kiểm tra container không? (VD: kiểm tra 7 điểm của container, bản			

	lễ, chốt khóa, các vị trí có thể cất giấu hàng trên container,...)			
30	Công ty có biện pháp kiểm soát chì trước và sau sử dụng tránh việc sử dụng bất hợp pháp không?			
31	Công ty có kiểm tra số container đúng với hợp đồng vận chuyển do đối tác thông báo trước không?			
32	Các nội dung kiểm tra nêu trên có được lập thành bảng in sẵn, người kiểm tra tích đầy đủ các nội dung và lưu theo quy định không?			

2.4 An ninh tại các vị trí quan trọng

33	Công ty có các biện pháp giám sát tại các khu vực tường rào, cổng ra vào, kho bãi, khu vực sản xuất, khu vực hành chính không?			
34	Công ty có hệ thống ca-mê-ra quan sát được các vị trí tại cổng/cửa ra, vào và các vị trí lưu trữ hàng hóa ở tất cả các thời điểm trong ngày (24/24 giờ, bao gồm cả ngày nghỉ, ngày lễ) không? Dữ liệu ca-mê-ra lưu giữ tại công ty trong thời gian tối thiểu 03 tháng không?			
35	Công ty có hệ thống đèn chiếu sáng bên trong và bên ngoài tại các khu vực: lối vào, lối ra, bốc xếp dỡ hàng, khu vực nhà kho, hàng rào bảo vệ và nơi để xe không?			
36	Khách ra vào công ty có được yêu cầu xuất trình giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ chứng minh mục đích vào công ty không?			
37	Khách di chuyển trong công ty có được nhân viên hộ tống hoặc cấp thẻ nhận diện tạm thời không?			
38	Công ty có biện pháp đăng ký, kiểm tra xe chở hàng khi ra, vào công ty không?			
39	Công ty có các khu vực riêng dành cho xe vận chuyển hàng hóa không?			

2.5 Phân quyền di chuyển và làm việc

40	Công nhân của công ty có được phân quyền di chuyển và làm việc tại các khu vực đúng với nhiệm vụ được phân công không ?			
41	Công ty có biện pháp nhận biết công nhân làm việc ở các khu vực khác nhau không?			
42	Công ty có biện pháp kiểm tra, giám sát việc di chuyển, làm việc trên không? Đặc biệt tại các vị trí quan trọng, nhạy cảm như nhà kho, khu vực bốc xếp hàng hóa,...			

43	Công ty có các biện pháp xử lý đối với những trường hợp cố ý xâm nhập trái phép vào các khu vực đã được phân quyền không?			
2.6 An ninh hệ thống công nghệ thông tin				
44	Công ty có các biện pháp nhằm đảm bảo tính bảo mật và toàn vẹn của hệ thống thông tin liên quan đến hoạt động của công ty không?			
45	Công ty có các biện pháp để ngăn chặn việc truy cập bất hợp pháp, lạm dụng, cố ý phá hủy hoặc làm mất dữ liệu thông tin không?			
46	Công ty có quy định về phân quyền truy cập hệ thống thông tin không?			
47	Tài khoản truy cập vào hệ thống có bắt buộc phải thay đổi theo định kỳ không?			
48	Công ty có biện pháp khôi phục dữ liệu trong trường hợp bị mất không?			
49	Công ty có biện pháp xử lý trường hợp cán bộ, công nhân viên cố ý truy cập trái phép vào hệ thống dữ liệu và gây ra các thiệt hại cho công ty không?			
50	Người lao động trong công ty có được tập huấn để đảm bảo an ninh công nghệ thông tin không?			
2.7 An ninh nhân sự				
51	Công ty có quy trình đảm bảo nhân sự đang làm việc tại các vị trí quan trọng (tổng giám đốc, giám đốc, kế toán trưởng, trưởng các bộ phận: xuất khẩu, nhập khẩu, kho, an ninh) khi tuyển dụng không bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật hình sự hoặc đã được xóa án tích theo quy định của pháp luật không?			
52	Công ty có quy trình/cơ chế xác minh thông tin về người lao động trước khi tuyển dụng vào các vị trí nhạy cảm mà không vi phạm các quyền cơ bản theo quy định của pháp luật không?			
53	Công ty có thực hiện kiểm tra định kỳ thông tin cơ bản về những nhân viên làm việc tại các vị trí an ninh nhạy cảm không? (nhà kho, khu vực bốc xếp hàng hóa,...)			
54	Công ty có biện pháp nhận diện nhân viên và yêu cầu tất cả nhân viên đeo thẻ, mặc đồng phục,... trong quá trình làm việc và di chuyển trong công ty không?			
55	Công ty có các biện pháp kiểm soát dành riêng cho những nhân viên tạm thời làm việc tại các vị trí an ninh nhạy cảm không?			

56	Công ty có các khóa đào tạo về an ninh an toàn cho cán bộ, công nhân viên không?			
57	Công ty có biện pháp để ngăn chặn những nhân viên đã chấm dứt hợp đồng lao động truy cập vào hệ thống thông tin và cơ sở vật chất của Công ty không?			
2.8 An ninh đối tác thương mại				
58	Công ty có ký hợp đồng với các đối tác thương mại (đối tác mua bán hàng hóa, vận tải nội địa, vận tải quốc tế, đại lý làm thủ tục hải quan, các nhà cung cấp dịch vụ khác liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu) không?			
59	Các hợp đồng ký với các đối tác thương mại có thể hiện các điều khoản về an ninh phù hợp với hình thức, quy mô, tính chất, mặt hàng kinh doanh để đảm bảo tính chính xác về thông tin và nguyên trạng của hàng hóa, dịch vụ không?			
60	Công ty có quy trình, biện pháp để đánh giá việc đối tác thương mại tuân thủ yêu cầu về an ninh theo các thỏa thuận trên không?			
III. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT				
61	Công ty có bị xử lý vi phạm đối với hành vi trốn thuế; buôn lậu; sản xuất, buôn bán hàng cấm hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới không?			
62	Công ty có bị xử lý đối với Hành vi vi phạm hành chính có hình thức, mức xử phạt vượt thẩm quyền Đội trưởng Hải quan cửa khẩu và các chức danh tương đương không?			
63	Công ty có bị cơ quan hải quan/cơ quan thuế phạt với mức phạt tiền từ 1 lần số tiền thuế ấn định trở lên không?			
64	Công ty có bị cơ quan hải quan phạt với hình thức phạt tịch thu tang vật vi phạm không?			
65	Công ty đã được cơ quan hải quan kiểm tra sau thông quan tại trụ sở công ty chưa?			
66	Theo kết quả kiểm tra sau thông quan gần nhất, công ty có bị ấn định thuế/xử lý hình sự/xử phạt vi phạm hành chính không?			
IV. KIỂM SOÁT KHAI BÁO HẢI QUAN				
67	Công ty có kiểm tra/đối chiếu thông tin hàng hóa xuất khẩu/nhập khẩu với thông tin trên hợp đồng, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói hàng hóa không?			
68	Công ty có quy trình/thủ tục đảm bảo thông tin nhận được từ khách hàng/đối tác (về tên hàng, chủng loại hàng, số			

	lượng) được báo cáo, chia sẻ giữa các bộ phận có liên quan một cách chính xác và thường xuyên không?			
69	Trường hợp hàng hóa thiếu, thừa về số lượng hoặc có các dấu hiệu bất thường có được công ty điều tra nguyên nhân rõ ràng không?			
70	Công ty có quy trình thông báo cho cơ quan hải quan/đối tác khi phát hiện thấy thiếu hoặc thừa hàng không?			
71	Hàng hóa nhập khẩu của công ty có đóng gói, sắp xếp đồng nhất trong 1 container không?			
72	Hàng hóa xuất khẩu của công ty có đóng gói, sắp xếp đồng nhất trong 1 container không?			
73	Công ty có quy trình đảm bảo rằng tất cả thông tin về người xuất khẩu, nhập khẩu, hãng vận tải được sử dụng để thông quan hàng hóa là rõ ràng, chính xác, không bị thay đổi hay sai sót không?			
74	Công ty có quy trình đảm bảo rằng thông tin khai trên hệ thống VNACCS đúng như thông tin trên hồ sơ nhập khẩu, xuất khẩu không?			
75	Công ty có quy trình kiểm tra tính đầy đủ của các chứng từ, giấy tờ trong hồ sơ xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định không?			
V. QUẢN LÝ VIỆC XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ, PHÂN LOẠI HÀNG HÓA, XUẤT XỨ, MIỄN THUẾ, SỞ HỮU TRÍ TUỆ				
76	Công ty và đối tác xuất khẩu có mối quan hệ đặc biệt theo quy định của pháp luật hay không? Mối quan hệ đặc biệt (nếu có) có ảnh hưởng đến trị giá giao dịch của hàng hóa nhập khẩu không?			
77	Người đàm phán các hợp đồng ngoại thương có nắm vững mọi hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của Công ty không?			
78	Việc đàm phán giá cả có bị hạn chế bởi sự chỉ định/ràng buộc của bên thứ 3 hay không?			
79	Công ty có lưu trữ Bảng chào giá của người bán không?			
80	Công ty có toàn quyền định đoạt đối với hàng hóa sau khi nhập khẩu không?			
81	Ngoài khoản tiền phải thanh toán với người bán theo hóa đơn, hợp đồng, Công ty có phải thanh toán thêm bất kỳ khoản nào khác cho người bán hoặc người thứ 3 do người bán chỉ định để nhập khẩu được các hàng hóa này không?			
82	Công ty có thanh toán nhiều lần cho mỗi lô hàng nhập khẩu không?			

83	Công ty có được đối tác nước ngoài chiết khấu, giảm giá đối với hàng hóa nhập khẩu không?			
84	Việc giảm giá/chiết khấu có được 2 bên ghi nhận bằng văn bản không?			
85	Việc bán hàng sau khi nhập khẩu của Công ty có phải tuân theo quy định nào khác của đối tác không?			
86	Việc ký hợp đồng giữa công ty và đối tác có bên thứ 3 tham gia hay không?			
87	Công ty có thanh toán cho đối tác theo hình thức TTr?			
88	Công ty có thanh toán cho đối tác theo hình thức L/C?			
89	Công ty có thanh toán cho đối tác theo hình thức DP?			
90	Công ty có thanh toán cho đối tác theo hình thức khác không?			
91	Nhãn hiệu của hàng hóa mà công ty mua có thuộc loại hàng hóa do đối tác độc quyền phân phối hay không?			
92	Hàng hóa do công ty nhập khẩu có thuộc loại hàng dễ vỡ, dễ hỏng hóc hay không?			
93	Công ty có trực tiếp phân phối sản phẩm nhập khẩu không?			
94	Công ty có lưu trữ tài liệu/dữ liệu (bao gồm cả dạng dữ liệu điện tử) trong quá trình đàm phán hay không?			
95	Công ty có nhập khẩu hàng hóa từ những quốc gia ký hiệp định ưu đãi về thuế với Việt Nam không?			
96	Bộ phận xuất nhập khẩu của công ty có nắm được hết các văn bản đang hướng dẫn việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không?			
97	Công ty có quy trình/thủ tục xác định/rà soát lại mã HS đối với hàng hóa đang xuất khẩu, nhập khẩu không?			
98	Công ty có lập bảng kê hàng hóa đã xuất khẩu, nhập khẩu và mã HS tương ứng đã khai báo hải quan không?			
99	Đối với hàng hóa mới phát sinh, công ty có đề nghị cơ quan hải quan xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan không?			
100	Công ty có quy trình tự kiểm tra giấy chứng nhận xuất xứ không?			
101	Công ty có nộp lại giấy chứng nhận xuất xứ cho cơ quan hải quan sau khi thông quan hàng hóa không?			
102	Bộ phận xuất nhập khẩu của Công ty có đảm bảo hiểu rõ về pháp luật hải quan, pháp luật thuế không?			

VI. QUẢN LÝ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU, XUẤT KHẨU THEO HẠN NGẠCH, GIẤY PHÉP, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

103	Công ty có nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa theo hạn ngạch không?			
104	Công ty có quy trình theo dõi, quản lý việc nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa theo hạn ngạch không?			
105	Công ty có nhập khẩu, xuất khẩu hàng hóa thuộc diện phải xin giấy phép, kiểm tra chuyên ngành không?			
106	Công ty có quy trình ghi nhận việc kết thúc kiểm tra và kết quả kiểm tra đối với hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành không?			
107	Công ty có quy trình khai bổ sung thông tin kết quả kiểm tra chuyên ngành lên hệ thống khai báo hải quan không?			
108	Công ty có quy trình xin giấy phép đối với hàng hóa phải xin giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu không?			
109	Bộ phận xuất nhập khẩu của Công ty có hiểu rõ các quy định về kiểm tra chuyên ngành không?			
110	Công ty có quy trình kiểm soát để đảm bảo không đưa hàng vào sử dụng đối với trường hợp hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành khi chưa có kết quả kiểm tra không?			

VII. QUẢN LÝ NGUYÊN LIỆU, VẬT TƯ NHẬP KHẨU ĐỂ GIA CÔNG, SẢN XUẤT XUẤT KHẨU

111	Công ty có hệ thống/biện pháp theo dõi, quản lý riêng đối với nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để gia công, sản xuất xuất khẩu không?			
112	Công ty có quy trình quản lý kho không?			
113	Công ty có khu vực để xếp riêng vật tư, nguyên liệu, bán thành phẩm và thành phẩm trong một kho không?			
114	Công ty có phần mềm tích hợp được dữ liệu của các bộ phận kế toán, bộ phận xuất nhập khẩu, bộ phận sản xuất và bộ phận kho không?			
115	Bộ phận xuất nhập khẩu của Công ty có theo dõi số liệu tồn kho thực tế của nguyên liệu, vật tư, thành phẩm, bán thành phẩm không?			
116	Công ty có lưu định mức sản xuất sản phẩm xuất khẩu thực tế và các chứng từ liên quan đến việc xây dựng định mức dưới dạng dữ liệu điện tử hay không?			
117	Công ty có lưu định mức sản xuất sản phẩm xuất khẩu thực tế và các chứng từ liên quan đến việc xây dựng định mức dưới dạng văn bản không?			
118	Công ty có xây dựng định mức thực tế cho từng công đoạn sản xuất không?			

119	Công ty có bộ phận xây dựng định mức kỹ thuật để sản xuất cho 1 đơn vị sản phẩm không?			
120	Phần mềm quản lý của Công ty có quy đổi được bán thành phẩm ra lượng nguyên liệu, vật tư, cấu thành nên được không?			
121	Công ty có quy trình kiểm kê thực tế kho định kỳ không?			
122	Công ty có thực hiện kiểm kê thực tế kho vào thời điểm 31/12 không?			
123	Công ty có phần mềm quản lý nguyên liệu, vật tư, thành phẩm, bán thành phẩm không?			
124	Công ty có quản lý nguyên liệu, vật tư, hàng hóa theo hình thức mã vạch không?			
125	Khi xác định tồn kho thực tế cuối kỳ, Công ty có quy đổi hết thành phẩm, bán thành phẩm ra lượng nguyên liệu, vật tư cấu thành nên không?			
126	Mã nguyên liệu, vật tư, mã thành phẩm khai báo hải quan có đồng nhất với mã nguyên liệu, vật tư, mã thành phẩm quản lý nội bộ của Công ty không?			
127	Trường hợp mã nguyên liệu, vật tư, mã thành phẩm khai báo hải quan khác với mã nguyên liệu, vật tư, mã thành phẩm quản lý nội bộ, Công ty có xây dựng, lưu giữ bảng quy đổi tương đương giữa các mã này không?			
VIII. VIỆC HỢP TÁC VỚI CƠ QUAN HẢI QUAN				
128	Công ty có từng bị cơ quan hải quan xử lý vi phạm về việc không hợp tác với cơ quan hải quan hay không?			